

Số: 24/BC-THXN

Xuân Trường, ngày 16 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Sơ kết học kì I năm học 2025-2026

Thực hiện Hướng dẫn số 775/SGDDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Xuân Ninh;

Trường Tiểu học Xuân Ninh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Học kỳ I năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường lớp

Khu	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Cộng	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Khu A	3	98	3	106	4	123	3	100	4	115	17	542
Khu B	3	99	4	117	3	102	3	109	3	108	16	535
Cộng	6	197	7	223	7	225	6	209	7	223	33	1077

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 58 người. (Trong đó: CBQL: 03; GV: 47; NV: 04).

2. Thuận lợi và khó khăn

*** Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ UBND xã Xuân Trường, Phòng VHXX xã, Sở GD&ĐT Ninh Bình và các cấp lãnh đạo.

- CBGVNV nhà trường luôn có ý thức phấn đấu rèn luyện, trau dồi phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị; chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của ngành; chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. 87,23% giáo viên đạt trình độ chuẩn, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp xã và cấp tỉnh. Nhà trường luôn nhận được sự tin tưởng của nhân dân và phụ huynh học sinh.

- Cơ sở vật chất đáp ứng việc dạy học và tổ chức hoạt động bán trú.

- Luôn có sự phối hợp chặt chẽ từ cha mẹ học sinh (CMHS) trong các hoạt động giáo dục.

*** Khó khăn:**

- Đội ngũ giáo viên Âm nhạc còn thiếu so với biên chế lớp học; một bộ phận PHHS chưa quan tâm đến việc học của con.
- Toàn trường có 21 học sinh khuyết tật học hòa nhập và một số học sinh cần hỗ trợ học tập do các bệnh tự kỷ, tăng động.
- Chưa có nhà ăn, ngủ riêng cho học sinh bán trú.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC HỌC KÌ I

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ các văn bản hướng dẫn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình, ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm tình hình nhà trường, BGH đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trong nhà trường: Kế hoạch số 192/KH-THXN ngày 28/8/2025 về kế hoạch giáo dục năm học 2025- 2026; Kế hoạch số 266/KH-THXN ngày 28/8/2025 về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026.

Cùng với việc xây dựng kế hoạch khung, mỗi tổ khối chuyên môn đều có kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo từng tổ, khối. Có thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo từng tuần/tháng trong học kì I.

1.2. Thực hiện chương trình GDPT

- Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT Ban hành chương trình GDPT 2018; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học.

- Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa:

** Sắp xếp thời khóa biểu dạy 2 buổi/ngày:*

- Buổi 1: Buổi sáng (4tiết) thực hiện chương trình chính khóa theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT Ban hành chương trình GDPT 2018.

- Buổi 2: Buổi chiều (3 tiết). Nội dung:

+ Một số tiết thực hiện tiếp nội dung theo chương trình chính khóa theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT Ban hành chương trình GDPT 2018.

+ Một số tiết dành cho hoạt động củng cố, tăng cường: Làm quen với Tin học, Giáo dục địa phương, ATGT, ôn Toán, ôn Tiếng Việt, tạo điều kiện để học sinh hoàn thành bài tập ngay tại lớp .

+ Tổ chức giảng dạy làm quen với Tin học 1 tiết/tuần, Tiếng Anh tự chọn 2 tiết tuần đối với khối 1,2;

** Phân công giáo viên giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục:*

- Trên cơ sở số lượng giáo viên theo định mức biên chế được giao, nhà trường đã chủ động phân công giáo viên giảng dạy theo đúng vị trí tuyển dụng, đúng chuyên môn. Số giáo viên được phân công dạy các lớp đều đã được tham gia bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018, được tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa. Số giáo viên được phân công dạy Ngoại ngữ, Tin học đều đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.

** Tổ chức dạy học:*

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình ban hành, cụ thể:

+ Nội dung chương trình bắt buộc: Thực hiện dạy học đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Lớp 1, 2: 25 tiết/tuần; Lớp 3: 28 tiết/tuần; Lớp 4,5: 30 tiết/tuần).

+ Nội dung chương trình dạy 2 buổi/ngày: Tổ chức các hoạt động bổ trợ kiến thức để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập. Lớp 1-2: Tiết Bổ trợ kiến thức: 5 tiết/tuần, Hoạt động đọc sách thư viện 2 tiết/tháng.

+ Lớp 3: Tiết Bổ trợ kiến thức: 4 tiết/tuần.

+ Lớp 4,5: Tiết Bổ trợ kiến thức: 2 tiết/tuần.

1.3. Tổ chức dạy học Tin học, Tiếng Anh

1.3.1. Tổ chức dạy học Tiếng Anh:

- Đội ngũ giáo viên Tiếng Anh của nhà trường có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt, có kinh nghiệm và nhiệt tình giảng dạy. Đây là những thuận lợi trong việc triển khai dạy học Tiếng Anh trong nhà trường, đặc biệt là dạy Tiếng Anh bắt buộc đối với lớp 3, 4, 5 theo CTGDPT 2018.

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 theo Chương trình GDPT 2018 với thời lượng 2 tiết/tuần với bộ sách mới chọn thực hiện năm học này là I-learn Smart Start. Dạy học Tiếng Anh bắt buộc CTGDPT 2018 với HS lớp 3, 4, 5 thời lượng 4 tiết/tuần theo bộ sách Global Success.

- Đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu như tham gia cuộc thi Olympic tiếng Anh (IOE).

** Kết quả môn Tiếng Anh học kì I lớp 3-4-5*



Khối	Số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Khối 3	225	76	33,78%	121	53,78%	28	9,57%
Khối 4	209	73	34,93%	95	45,45%	41	19,62%
Khối 5	223	83	37,22%	124	55,61%	16	7,17%
Toàn trường	657	232	37,22%	340	55,61%	85	7,17%

1.3.2. Tổ chức dạy học Tin học:

Tạo điều kiện bổ sung cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, máy tính để triển khai dạy Tin học - Công nghệ bắt buộc với lớp 3, 4, 5.

Thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học với phần mềm và tài liệu Em học lập trình với KODU, tạo cơ hội cho cho 100% học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học. Hiệu quả cho thấy học sinh lớp 1-2 đã thao tác tốt với máy tính.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

* Kết quả môn Tin học học kì I lớp 3-4-5

Khối	Số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Khối 3	225	141	62,67%	79	35,11%	5	2,22%
Khối 4	209	95	45,45%	107	51,20%	7	3,35%
Khối 5	223	113	50,67%	106	47,53%	4	1,79%
Toàn trường	657	349	53,12%	292	44,44%	16	2,44%

2. Giáo dục đạo đức, lối sống và môi trường giáo dục

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm tình hình nhà trường, BGH đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống và môi trường giáo dục thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm như sau.

2.1. Xây dựng các kế hoạch:

- Kế hoạch số 195/KH-THXN ngày 28/8/2025 về Kế hoạch chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 215/KH-THXN ngày 06/9/2025 về tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh” năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 220/KH-THXN ngày 08/9/2025 về Kế hoạch thực hiện Công tác pháp chế năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 230/KH-THXN ngày 12/9/2025 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh năm học 2025- 2026;

- Kế hoạch số 507/KH-THXN ngày 05/11/2025 về tổ chức kỉ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam năm học 20/11;

- Kế hoạch số 508/KH-THXN ngày 05/11/2025 về việc tổ chức Giải thể thao học sinh cấp trường năm học 2025 - 2026.

2.2. Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể:

- Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống và môi trường giáo dục thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, các hoạt động cho HS sau giờ học chính khóa trong nhà trường như sau:

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021, nhà trường xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể theo từng tháng với các chủ điểm, lựa chọn nội dung trọng tâm, hình thức tổ chức phù hợp, rõ thời gian thực hiện theo tuần và phân công cụ thể người thực hiện, các lực lượng phối hợp.

- Nhà trường đã tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa cho học sinh thường xuyên, có nề nếp.

- Thực hiện tốt các biện pháp giáo dục an toàn giao thông cho học sinh:

+ Tổ chức tốt các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần với các hình thức phong phú như múa hát, tiểu phẩm, giao lưu, vẽ tranh... lồng ghép các nội dung tuyên truyền ATGT, thực hiện dạy ATGT dạy lồng ghép trong các tiết học.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tăng cường các mối quan hệ, giao lưu, tăng cường thể lực và nuôi dưỡng cảm xúc tích cực cho học sinh.

+ Tổ chức HS kí cam kết thực ATGT ngay từ đầu năm. 100% HS kí cam kết thực hiện ATGT.

+ Tổ chức phát mũ bảo hiểm cho HS lớp 1 tổng số 192 học sinh được nhận mũ bảo hiểm từ chương trình "Giữ trọn ước mơ" với thông điệp "Đội mũ xinh - Bảo vệ chúng mình".

+ 100% HS được tham gia các hoạt động tập thể, thể dục giữa giờ, flashmob, võ nhạc vovinam và tham gia chơi trò chơi dân gian.

- Thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh: lồng ghép các nội dung tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước trong sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, dạy lồng ghép vào các bài học.

- Triển khai hướng dẫn và tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian.

TRƯỜNG
 U H
 .N N
 *

2.3. Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, lành mạnh:

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn liên ngành đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế, Sở GD&ĐT Ninh Bình, Sở Y tế Ninh Bình, Phòng Văn hoá xã hội xã Xuân Trường, trạm y tế xã Xuân Trường ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm tình hình nhà trường, BGH đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo công tác an toàn trong nhà trường như sau:

- Kế hoạch số 241/KH-THXN ngày 12/9/2025 về việc kế hoạch hoạt động công tác y tế trường học năm học 2025 -2026.

- Kế hoạch số 244/KH-THXN ngày 12/9/2025 về việc xây dựng trường học an toàn năm học 2025-2026.

- Kế hoạch số 246/KH-THXN ngày 12/9/2025 về công tác xã hội, tư vấn tâm lí học đường năm học 2025-2026.

2.4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh trường học.

** Về công tác vệ sinh bảo đảm an toàn trường học:*

- Đảm bảo vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường sạch sẽ. Có các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho CBGVNV và học sinh.

- Thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng trong tổ chức bán trú cho học sinh tại trường.

- Nhà trường luôn chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

** Về cơ sở vật chất bảo đảm an toàn trường học:*

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình của trường học.

- Nhà trường lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì các công trình trong khuôn viên theo quy định.

** Về giáo dục cho các em học sinh bảo đảm an toàn trường học:*

- Nhà trường duy trì tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường.

- Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống qua các tiết Sinh hoạt dưới cờ, các tiết HĐTN, dạy lồng ghép các kỹ năng sống qua các tiết học hoạt động Đội. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, các trò chơi dân gian.

- GVCN tích cực rèn nếp cho học sinh, thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học. Nếp chào hỏi của học sinh đã đi vào nền nếp và dần dần trở thành thói quen của mỗi học sinh.

- Công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lí cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường được BGH quan tâm và triển khai có hiệu quả.

2.5. Công tác quản lý dạy thêm, học thêm, các khoản thu:

- Giáo viên thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm học thêm.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch thu-chi học kì I theo hướng dẫn Công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc Thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025 - 2026.

3. Công tác chuyên môn và đổi mới giáo dục

3.1. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh.

- Nhà trường tiếp tục áp dụng phù hợp mô hình trường học mới, vận dụng linh hoạt các thành tố tích cực của mô hình trong tổ chức lớp học, hình thức và phương pháp dạy học.

- Tăng cường sử dụng các ứng dụng, phần mềm trong dạy học, thực hiện dạy học trong phòng máy tính, phòng thư viện.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên youtube, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

** Tích cực chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học của GV:*

- GV chủ nhiệm đã tổ chức các hoạt động để tất cả học sinh trong lớp được tham gia học tập. Dạy phân hoá đối tượng HS trong mỗi giờ lên lớp.

- GV chủ nhiệm lớp nắm bắt chất lượng học tập của từng HS để giao bài tập theo mức độ nhận thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, khích lệ, động viên kịp thời những HS có sự cố gắng dù là rất nhỏ.

- GV luôn tạo điều kiện để HS được tham gia đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập rèn luyện của chính bản thân mình và của bạn bè.

** Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá HS:*

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 Đính chính một số lỗi kỹ thuật trình bày tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Các bài kiểm tra định kì của HS đều được đổi coi chéo, chấm chéo giữa các GV trong trường để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, thực chất. Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10 và được trả lại cho học sinh.

** Thường xuyên phối kết hợp với phụ huynh HS:* Trao đổi thông tin về tình hình học tập và tu dưỡng rèn luyện của HS.

- Hình thức: Thông qua điện thoại; zalo; gặp gỡ trao đổi trực tiếp; các cuộc họp phụ huynh HS. Đặc biệt là đối tượng HS tiếp thu chậm, GV đã quan tâm, phối kết hợp thường xuyên với gia đình.

- Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện theo Kế hoạch số 205/KH-THXN ngày 05/9/2025 về kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật năm học 2025-2026.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện theo Kế hoạch số 246/KH-THXN ngày 12/9/2025 về công tác xã hội, tư vấn tâm lí học đường năm học 2025-2026.

- Nhà trường có 21 học sinh khuyết tật, hồ sơ học sinh học hòa nhập theo quy định của Luật Người khuyết tật 2010 và Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT được học hòa nhập và được đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Các em được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Giáo viên chủ nhiệm và bộ môn của 16 lớp: 2A1, 2B2, 3A2, 3A3, 3A3, 3B1, 3B2, 3B3, 4A1, 4A2, 4A3, 4B2, 4B3, 5B1, 5B2, 5B3 đã lên chương trình, kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật của nhà trường đang học hòa nhập phù hợp với mức độ nhận thức cũng như lựa chọn một số môn học phù hợp với năng lực của học sinh để dạy. Giáo viên đã tổ chức các hoạt động tập thể, trải nghiệm để cho tất cả HS tham gia, tạo môi trường giao tiếp hòa nhập cho HS khuyết tật.

3.2. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện SHCM trực tiếp, Ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng các nền tảng số để lưu trữ tài liệu và thảo luận trực tuyến (Google Drive, Zalo)

Thời lượng sinh hoạt chuyên môn tại trường: 2 lần/tháng, GV bộ môn sinh hoạt 1 lần/tháng, thời gian: 90 phút. Tổng số lượt SHCM là 86.

- Số buổi dự SHCM của Hiệu trưởng: 18; Phó hiệu trưởng: 68.

3.3. Số lượng chuyên đề chuyên môn dạy học đã xây dựng và triển khai.

- Tổ chức các chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công tác chủ nhiệm lớp.

- Chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng CNTT trong công tác quản trị nhà trường.

- Chuyên đề kỹ năng xây dựng và thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.

- Tổ chức chuyên đề về đổi mới phương pháp, các chuyên đề hình thức tổ chức dạy học áp dụng các kỹ thuật dạy học mới.

- Việc thực hiện các chuyên đề cấp tổ, cấp trường: Có 07 chuyên đề cấp tổ, 04 chuyên đề cấp trường (Tiếng Việt lớp 2-3, Khoa học lớp 4, Lịch sử và Địa lý lớp 5; Tích hợp STEAM trong dạy học Mĩ thuật). Các chuyên đề thực hiện đúng lịch, thống nhất quy trình giảng dạy, phương pháp dạy học phát triển năng lực cho HS. Ứng dụng CNTT, chuyên đổi số hiệu quả.

3.4 Giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống.

Công tác giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống được chú trọng qua các hoạt động thường xuyên. Trong học kỳ I:

- Tổ chức các buổi sinh hoạt lớp với chủ đề "Kỹ năng tự bảo vệ bản thân" (phòng chống xâm hại, an toàn thực phẩm) và "Giá trị đạo đức" (lòng biết ơn, chia sẻ).

- Chương trình "Em yêu trường em" với hoạt động lao động vệ sinh trường lớp, tham gia trồng cây xanh, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

- Hợp tác với phụ huynh chia sẻ "Giáo dục gia đình" về kỹ năng giao tiếp và quản lý cảm xúc thông qua các buổi họp CMHS.

- Tích hợp vào giờ sinh hoạt dưới cờ hàng tuần: Giới thiệu sách, kể chuyện về các tấm gương đạo đức, như Bác Hồ và các anh hùng dân tộc, giúp học sinh hình thành giá trị yêu nước.

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường.

3.5.1. Công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch:

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành dạy và học, đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp công nghệ vào tất cả các hoạt động của nhà trường:

- + Ban hành Kế hoạch số 266/KH-THXN ngày 19/9/2025 về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026;

- + BGH thực hiện điều hành, quản lý trên môi trường mạng: sử dụng thành thạo mail công vụ, chia sẻ các tài liệu, biểu thông kê trên drive tới các tổ chuyên môn, giáo viên, kiểm tra KHBD, Lịch báo giảng trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, gửi thông báo, chỉ đạo, điều hành qua nhóm zalo nội bộ.

- + Khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Sở GDĐT triển khai: Quản lý học sinh qua phần mềm CSDL, vnedu, phổ cập giáo dục, Quản lý tài sản bằng phần mềm quản lý tài sản công; Nhập chứng từ, nghiệp vụ kế toán, báo cáo, đối chiếu bằng phần mềm MISA; Gửi thông báo, chỉ đạo, điều hành qua nhóm zalo nội bộ.

- + Tiếp tục duy trì việc xây dựng các kho học liệu điện tử của các khối lớp trên website của trường.

- + Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo. Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý nhà trường.

- + Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CNTT và thực hiện bồi dưỡng từ tháng 8. Tổ chức tập huấn cho CBGV kỹ năng số trong hoạt động dạy học và trong kiểm tra đánh giá theo chương trình GDPT 2018.

- + Chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục xây dựng nguồn học liệu theo môn học.
- + Thành lập ban CNTT phối hợp cùng BGH kiểm tra đột xuất việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công việc và giảng dạy; bồi dưỡng CNTT cho CB, GV, NV theo kế hoạch của nhà trường.

- Triển khai chữ kí số: 100% CB, GV, NV đã có chữ kí số.

3.5.2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng:

- Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; Kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số dạy học trực tuyến; Kỹ năng khai thác và sử dụng học liệu bài giảng của Bộ GDĐT.

- Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT. Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm mã nguồn mở, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên.

- Xây dựng đội ngũ phụ trách CNTT trong đơn vị, mỗi tổ có 1 GV có kỹ năng, trình độ cao trong việc sử dụng CNTT kiêm nhiệm, phụ trách ứng dụng CNTT.

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các kỹ năng cơ bản: Khai thác các phần mềm dạy học trực tuyến, các phần mềm hỗ trợ xây dựng bài giảng điện tử, phần mềm quản lý giáo dục, ... để hỗ trợ công tác giảng dạy.

- Hằng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng khối để trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm áp dụng CNTT vào công tác giảng dạy.

* Kết quả số lượng tin bài trên cổng thông tin: 614 tin bài, trong đó:

Tháng	Tổng số lượng tin bài	Số tin bài tin tức	Số tin bài văn bản, công văn	Số bài giảng điện tử
Tháng 9/2025	45	10	35	
Tháng 10/2025	322	9	70	243
Tháng 11/2025	105	13	27	65
Tháng 12/2025	142	14	64	64
Tổng	614	46	196	372

3.5.3. Đánh giá việc sử dụng các phần mềm sử dụng trong giảng dạy. quản lý:

* *Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý*

- Phần mềm Quản lý tài sản công: Cập nhật đầy đủ, kịp thời toàn bộ tài sản của đơn vị bao gồm tài sản phát sinh mới và có biến động về thay thế, sửa chữa, theo dõi tính khấu hao tài sản, chiết xuất được các báo cáo phục vụ công tác quản lý.

- Phần mềm Quản lý nhân sự: Cập nhật, theo dõi danh sách cán bộ, giáo viên, nhân sự trong biên chế, thiết lập được các biểu mẫu báo cáo, thống kê về danh sách giáo viên, bảng lương, biến động của giáo viên.

- Phần mềm Quản lý tài chính: Đảm bảo chính xác, công bằng, đúng luật, không có hiện tượng thiếu hụt ngân sách tài chính.

- Phần mềm Phổ cập giáo dục: Quản lý tốt học sinh trong diện phổ cập trên địa bàn phường, thực hiện tốt công tác phổ cập.

- Hệ thống camera phục vụ việc theo dõi và điều hành các hoạt động của nhà trường.

- Quản lý hồ hồ sơ, lịch báo giảng trên trang web của trường.

* *Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các cuộc thi của giáo viên:*

- Phần mềm ứng dụng Powerpoint, AI xây dựng video hoạt hình, ứng dụng canva,... giúp HS có giờ học sinh động, hiệu quả, tạo hứng thú học tập.

- Các tiết thi GVG cấp trường: 100% tiết thi GVG đều có ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đạt hiệu quả.

* *Cổng thông tin điện tử*

- Cổng TTĐT giúp quảng bá hình ảnh nhà trường đến tất cả người dân, phụ huynh và học sinh về cơ sở vật chất, môi trường và thành tích học tập, đội ngũ giáo viên và các phương pháp giảng dạy.

- Cung cấp thông tin và các dịch vụ công cho phụ huynh học sinh.

- Cung cấp và trao đổi thông tin giữa nhà trường với giáo viên và học sinh trong trường.

- Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các giáo viên của các trường (Bài giảng điện tử, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, trao đổi các tài liệu tham khảo, v.v...)

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; tình hình hoạt động của Ngành giáo dục trong triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về giáo dục và đào tạo.

3.6. Các cuộc thi của giáo viên và học sinh.

3.6.1 Thi Giáo viên giỏi cấp trường:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 222/KH-THXN ngày 10/9/2025 về Kế hoạch Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026:

- Kết quả Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường có 14 giáo viên tham gia, trong đó có 02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 06 giải Ba; 03 giải Khuyến khích.

+ Số tiết xếp loại Tốt: 13/14 Ti lệ: 92,9%

+ Số tiết xếp loại Khá: 1/14 Ti lệ: 7,1%

+ Số tiết xếp loại Đạt: 0 Ti lệ: 0%

+ Số tiết xếp loại Chưa đạt: 0 - Ti lệ: 0%

3.6.2 Các cuộc thi của học sinh:

* *Cấp trường:*

- Học sinh tham gia Hội thi Tìm hiểu kiến thức An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ.

- Cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: Có 164 HS tham gia thi cấp trường. Kết quả có 98 học sinh đạt giải: 08 giải Nhất, 10 giải Nhì, 33 giải Ba; 47 giải Khuyến khích.

- Thi Olympic Tiếng Anh (IOE): Có 88 học sinh tham gia thi cấp trường. Kết quả có 66 học sinh đạt giải: 03 giải Nhất, 11 giải Nhì; 19 giải Ba và 33 giải Khuyến khích.

* *Cấp xã:* Có 66 học sinh tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh (IOE) cấp xã (*Khối 1: 01; Khối 2: 06; Khối 3: 17; Khối 4: 20; Khối 5: 22*).

* *Tổ chức cho học sinh tích cực tham gia các cuộc thi khác như:* Vẽ tranh Chiếu ô tô mơ ước, Vẽ tranh Gửi tương lai xanh; Thi giải toán trên tạp chí Toán tuổi thơ.

3.7 Các mô hình, giải pháp giáo dục mới, đặc thù của trường.

* *Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng dạy học. Cụ thể:*

- Nhiều HS tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ như: Trạng nguyên Tiếng Việt; Olympic Tiếng Anh (IOE) các cấp;

- Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tham gia Hội thi GVĐG cấp trường hiệu quả.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học như sử dụng các phần mềm quản lý học sinh, học bạ số, sổ điểm điện tử.

* *Mô hình sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học*

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng thực chất, lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm để nâng cao chất lượng dạy học. Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và tinh thần hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm cho giáo viên.

- Tổ chuyên môn tổ chức thảo luận, xây dựng kế hoạch thực hiện, đăng ký các chuyên đề SHCM theo NCBH.

** Mô hình trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn*

- Phát huy hiệu quả trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Đảm bảo lớp học đủ ánh sáng, sắp xếp khoa học, gọn gàng, thân thiện với học sinh; trang thiết bị dạy học hiện đại. Bổ sung hệ thống bảng trượt cho một số lớp, ưu tiên lớp 1 và lớp 5.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc giữ gìn vệ sinh môi trường. Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp xây dựng kế hoạch giáo dục HS “mỗi ngày đến trường làm một việc tốt vì môi trường”. Đầu năm học, các lớp củng cố lại các hệ thống cây xanh trong và ngoài lớp. Hàng ngày học sinh, giáo viên tự giác chăm sóc bồn hoa cây cảnh, vườn trường, góc môi trường, hành lang... giúp HS có ý thức vệ sinh môi trường và yêu lao động.

- Đầu tư thuê thợ cắt bê tông tạo diện tích rộng ở các bồn cây trên sân trường, kết hợp với trồng cỏ tạo mảng xanh tự nhiên ở cả hai khu; sắp xếp lại hệ thống các dụng cụ vui chơi ở khu A.

** Mô hình giáo dục STEM:*

- Đầu năm học, các tổ chuyên môn tiến hành thảo luận và xây dựng kế hoạch dạy học STEM tích hợp trong dạy học các môn học và hoạt động giáo dục sao cho phù hợp với đặc điểm của học sinh từng khối lớp và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM.

- Học kì I đã có 65 tiết/26 bài dạy học Stem (Khối 1: 8 tiết; Khối 2: 10 tiết; Khối 3: 10 tiết; Khối 4: 12 tiết; Khối 5: 10 tiết)

- Xây dựng kế hoạch trải nghiệm Ngày hội Stem số 21/KH-THXN ngày 15/01/2026 về việc tổ chức Ngày hội Stem chủ đề “STEM Xuân Ninh 2026 - Xưởng chế tạo những ước mơ”.

** Mô hình Thư viện thân thiện*

Trong học kì I, các lớp đã thực hiện thường xuyên và hiệu quả các tiết đọc thư viện với thời lượng 2 tiết/tháng theo mô hình Thư viện thân thiện Room to Read ở cả hai khu. Thiết kế được các video giới thiệu sách theo chủ đề hàng tháng.

4. Công tác phổ cập giáo dục và trường chuẩn quốc gia

4.1 Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học năm 2025.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 453/KH-THXN ngày 13/10/2025 về công tác phổ cập giáo dục và xoá mù chữ. Kiện toàn Ban chỉ đạo về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Sắp xếp hoàn thiện các loại hồ sơ, các loại thống kê, biên bản, báo cáo theo quy định của Hệ thống hồ sơ phổ cập: hoàn thiện số đăng bộ, số phổ cập; Danh sách học sinh lên lớp, HTCTTH, danh sách học sinh chuyển đi, chuyển đến, danh sách học sinh khuyết tật, học sinh lưu ban.

- Tổ chức tự kiểm tra, đối khớp các dữ liệu trên phần mềm với danh sách học sinh các lớp với sổ đăng bộ, sổ phổ cập.

4.2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Duy trì tốt các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Tích cực tham mưu với UBND xã đầu tư công trình phụ trợ cho khu A: Đổ sân, cải tạo hệ thống tường bao khu A và các hạng mục nhỏ khác để nâng các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Thực hiện tốt việc xây dựng khung cảnh nhà trường xanh, sạch, đẹp, văn minh. Trồng thêm và thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh trên sân.

5. Công tác đội ngũ và cơ sở vật chất

5.1. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn do Sở GDĐT và Phòng VHXXH tổ chức và có triển khai báo cáo tại trường: Phát triển năng lực số và GD kỹ năng CDS cho học sinh tiểu học; Thực hiện nội dung sửa đổi CTGDPT môn LS&ĐL cho lớp 4-5; Nâng cao NL dạy học môn Tiếng Việt cho GV các lớp; Dạy học Mĩ thuật thông qua GD STEAM.

- Tham dự đầy đủ chuyên đề sinh hoạt chuyên môn của cụm 9.

5.2 Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Thiết lập, cập nhật hồ sơ quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầy đủ, khoa học theo quy định. Thường xuyên cập nhật hiện trạng của các thiết bị, duy trì công tác bảo trì, bảo dưỡng.

- Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, xây dựng kho học liệu điện tử; Tạo kho học liệu điện tử dùng chung của tất cả các môn học, các khối lớp trên website của trường.

- BGH nhà trường quan tâm đầu tư phát triển vốn tài liệu sách, báo và trang trí thư viện thân thiện, đẹp mắt; chỉ đạo sát sao các hoạt động thư viện, việc thực hiện tiết đọc thư viện theo từng tháng, tuần, đúng với kế hoạch đề ra.

5.3 Các hoạt động đổi mới công tác quản lý giáo dục tại trường.

** Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị nhà trường:*

- Sử dụng các phần mềm quản lý học sinh, học bạ số, số điểm điện tử.

- Tổ chức các buổi tập huấn ứng dụng AI cho giáo viên. Giáo viên được trải nghiệm các công cụ AI hiện đại để hỗ trợ soạn giảng, thiết kế bài học sáng tạo và quản lý lớp học thông minh hơn.

** Đổi mới phương pháp quản lý chuyên môn và dạy học*

- Tổ chức nhiều chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, hội giảng thường xuyên.

- Áp dụng dạy học phân hóa theo năng lực và nhu cầu từng học sinh, khuyến khích giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong thiết kế bài giảng.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên để nâng cao tay nghề giáo viên.

- Khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ (ngoại ngữ, tin học) đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.

** Xây dựng "Trường học hạnh phúc" - Tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, giàu trải nghiệm.*

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống tại trường nhân các dịp lễ trong năm: Tết trung thu, 20/10, 20/11 và 22/12.

- Phát huy mối quan hệ gắn kết giữa giáo viên - học sinh - phụ huynh, thường xuyên trao đổi, lắng nghe ý kiến phụ huynh để cải thiện chất lượng giáo dục.

- Phát huy quyền tự chủ và nâng cao năng lực đội ngũ.

- Thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ cho giáo viên trong tổ chức hoạt động dạy học.

- Đội ngũ: 87,23% đạt chuẩn, được bồi dưỡng thường xuyên về quản lý giáo dục và chương trình GDPT 2018.

- Quản lý theo hướng chất lượng công việc, khuyến khích sáng tạo và giảm bớt thủ tục không cần thiết.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

1.1. Ưu điểm:

- Tổ chức bộ máy nhà trường đồng bộ, hoạt động theo đúng điều lệ trường tiểu học. Có kế hoạch hoạt động năm, học kỳ, tháng, tuần. Điều hành quản lý khoa học, nề nếp theo đúng chức năng quy chế, quy định của ngành.

- Công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ luôn được nhà trường quan tâm. Nhà trường luôn tạo điều kiện để giáo viên nâng cao trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên trong nhà trường luôn có ý thức học hỏi trau dồi, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt rèn luyện bản lĩnh nghề nghiệp cho giáo viên thông qua các hội thi: thi giáo viên dạy giỏi, thi thiết kế thiết bị dạy học số, thi làm đồ dùng dạy học. Nhà trường chủ động thực hiện triển khai chương trình GDPT 2018 có hiệu quả, đảm bảo về chất lượng cũng như tiến độ thực hiện. Kế hoạch giáo dục nhà trường đa dạng về nội dung dạy học, hình thức triển khai, đáp ứng được các yêu cầu đòi hỏi về phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh và phù hợp với đặc điểm địa phương, điều kiện nhà trường.

- Chất lượng GV: Có 14/14 giáo viên đạt GVDG cấp trường.

- Chất lượng HS:

** Kết quả xếp loại Phẩm chất cuối học kì I:*

Mức đạt được		Phẩm chất chủ yếu				
		Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
Tốt	SL	978	981	907	962	928
	%	90,81%	91,09%	84,22%	89,32%	86,17%
Đạt	SL	98	95	166	113	145
	%	9,10%	8,82%	15,41%	10,49%	13,46%
Cần cố gắng	SL	1	1	4	2	4
	%	0,09%	0,09%	0,37%	0,19%	0,37%

* Kết quả xếp loại Năng lực cuối học kì I

Mức đạt được		Năng lực cốt lõi									
		Năng lực chung			Năng lực đặc thù						
		Tự chủ và tự học	Giao tiếp và hợp tác	GQVĐ và sáng tạo	Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Công nghệ	Tin học	Thẩm mĩ	Thể chất
Tốt	SL	884	900	860	804	583	676	312	345	835	859
	%	82,08	83,57	79,85	74,65	54,13	62,77	47,49	52,51	77,53	79,76
Đạt	SL	186	172	209	244	437	370	337	296	238	214
	%	17,27	15,97	19,41	22,66	40,58	34,35	51,29	45,05	22,10	19,87
CCG	SL	7	5	8	29	57	31	8	16	4	4
	%	0,65	0,46	0,74	2,69	5,29	2,88	1,22	2,44	0,37	0,37

* Kết quả xếp loại các môn học và Hoạt động giáo dục cuối học kì I

Mức đạt được	Các môn học và hoạt động giáo dục												
	Tiếng Việt	Toán	Khoa học	LS & ĐL	Tiếng Anh	Đạo đức	TN & XH	Âm nhạc	Mĩ thuật	Công nghệ	Tin học	GD TC	HD TN
HT Tốt	808	586	162	263	394	866	517	870	860	312	575	865	813
	75,02	54,41	37,50	60,88	36,58	80,41	80,16	80,78	79,85	47,49	53,39	80,32	75,49
HT	240	433	245	157	543	205	123	203	215	342	471	208	260
	22,28	40,20	56,71	36,34	50,42	19,03	19,07	18,85	19,96	52,05	43,73	19,31	24,14
CHT	29	58	25	12	140	6	5	4	2	3	31	4	4
	2,69	5,39	5,79	2,78	13,00	0,56	0,78	0,37	0,19	0,46	2,88	0,37	0,37

* Các cuộc thi học sinh:

Cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp trường có 98 học sinh đạt giải: 08 giải Nhất, 10 giải Nhì, 33 giải Ba; 47 giải Khuyến khích.

Cuộc thi Olympic tiếng Anh có 66 học sinh đạt giải cấp trường: 03 giải Nhất, 11 giải Nhì; 19 giải Ba và 33 giải Khuyến khích; Có 66 học sinh tham gia cấp xã (Khối 1: 01; Khối 2: 06; Khối 3: 17; Khối 4: 20; Khối 5: 22).

- Chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo nhu cầu dạy học của giáo viên, học sinh.

1.2. Hạn chế

- Đội ngũ giáo viên văn hóa, giáo viên Âm nhạc còn thiếu so với biên chế lớp học; còn 06 giáo viên chưa đạt chuẩn. Một bộ phận giáo viên lớn tuổi chậm đổi mới phương pháp dạy học.

- Còn một tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học/HĐGD, chưa đạt về năng lực và phẩm chất.

- Việc thực hiện chuyển đổi số vào thực hiện trong công tác quản lý và dạy học còn hạn chế do chưa được đầu tư đồng bộ các trang thiết bị dạy học hiện đại.

2. Bài học kinh nghiệm

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường sát thực tiễn, có tính khả thi cao.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời gian và rõ trách nhiệm. Phát huy vai trò của Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện kế hoạch năm học.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra và kịp thời điều chỉnh những khó khăn, vướng mắc để có biện pháp chỉ đạo phù hợp, bảo đảm kế hoạch được thực hiện linh hoạt, hiệu quả, không hình thức, máy móc.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đồng thời tạo điều kiện để giáo viên học tập, tự bồi dưỡng và chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn.

- Phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HỌC KỲ II

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, khung thời gian năm học.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động của các cấp, ngành; Làm tốt công tác truyền thông trong giáo dục.

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và xây dựng môi trường học đường an toàn.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Chuẩn bị tốt công tác tổng kết năm học.

2.1. Giải pháp đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động và công tác truyền thông trong giáo dục

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu rộng mục đích, ý nghĩa các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn chặt với nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông bằng việc chủ động cung cấp thông tin, lan tỏa các hoạt động, kết quả nổi bật và các gương điển hình tiên tiến thông qua các kênh truyền thông của nhà trường và địa phương. Thực hiện khen thưởng, biểu dương kịp thời; tăng cường kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong giáo dục.

2.2. Tập trung nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm hoàn thành nội dung, yêu cầu cần đạt của học kỳ II và cả năm học. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng rèn kỹ năng tự học, hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề.

- Quan tâm hỗ trợ học sinh còn hạn chế về năng lực học tập; thực hiện các biện pháp phụ đạo, kèm cặp học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.3. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt tổ, khối chuyên môn theo hướng thiết thực, tập trung vào đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và sử dụng hiệu quả học liệu, thiết bị dạy học.

- Đẩy mạnh hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, chia sẻ bài học hay, mô hình hiệu quả trong dạy học và giáo dục học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và đánh giá.

2.3. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên kết hợp với đánh giá định kỳ; nhận xét, động viên kịp thời sự tiến bộ của học sinh.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho kiểm tra định kỳ cuối năm học, khảo sát chất lượng học sinh bảo đảm an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế.

2.4. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và xây dựng môi trường học đường an toàn

- Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành nội quy trường lớp cho học sinh; chú trọng giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực học đường; bảo đảm an toàn trường học, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp gắn với các ngày lễ lớn, tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực.

2.5. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Chủ động thông tin, trao đổi thường xuyên với cha mẹ học sinh về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối hợp giáo dục, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

- Huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

2.6. Chuẩn bị tốt công tác tổng kết năm học

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm học; hoàn thành hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Tổ chức xét hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học đúng quy định.

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, khách quan; rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cho năm học tiếp theo.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với UBND phường: Quy hoạch và mở rộng khuôn viên điểm trường trung tâm để đáp ứng với yêu cầu của giáo dục và sự phát triển của nhà trường trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo; tiếp tục đầu tư các trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng theo đề án chuyển đổi số trong giáo dục./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Ninh Bình;
- Phòng VHXH Xuân Trường;
- Công thông tin ĐT;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Minh

